

Số: 8172/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 29/9/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		620	Giảm (31,0%)	48.634
Đang điều trị (21.911)	<i>Tầng 3</i>	14	Tăng (75,0%)	146
	<i>Tầng 2</i>	509	Tăng (106,9%)	5.192
	<i>Tầng 1</i>	937	Tăng (31,2%)	6.734
Khỏi bệnh*		638	Tăng (38,4%)	26.278
Tử vong*		02	Giảm (75,0%)	447

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	18.722	Tăng (3,7%)	2.965.078
Dương tính	1.937 (620 ca mới, 1.317 theo dõi điều trị)	Tăng (7,4%)	109.714
Âm tính	16.616	Tăng (3,3%)	2.836.888

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 04 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa, PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch..

- Trong ngày có 1.937/18.722 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 10,3%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	356	9.705	23.255	32.960
Cách ly tại nhà	228	12.461	55.145	67.606
Theo dõi sức khỏe	175	5.760	21.742	27.502

Trong ngày: 232 F1 (cộng dồn 21.781), 60 F2 (cộng dồn 31.670)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.695 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 26 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.669 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 17 ca, lũy kế 2.127 ca F0/145.264 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T (có 01 ca là bảo vệ của doanh nghiệp không thực hiện 3T)
- DN có F0 trong ngày: 05 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 73/1.152 tổng số DN thực hiện 3T. Chi tiết Doanh nghiệp có ca nhiễm như sau:

+ Cty TNHH Wooree Vina – KCN Nhơn Trạch I: có 01 F0. Công ty thực hiện 3T từ ngày 19/7/2021; Công ty test lần đầu 100% và định kỳ theo đúng quy định ngày 27/9/2021 Công ty test định kỳ phát hiện 01 ca nghi nhiễm Covid, ngày 29/9/2021 có kết quả PCR 01 ca nhiễm Covid, ngay khi có ca nghi nhiễm Công ty kích hoạt phương án phòng chống dịch. Nguồn lây nhiễm Công ty nghi ngờ từ nguồn xuất nhập hàng hóa ra vào Công ty.

+ Cty HHCN Kiến Hằng – KCN Biên Hòa II: Có 04 ca F0 chuyển từ F1.

+ Cty TNHH MTV Leather Master – KCN Tam Phước: có 05 ca F0 chuyển từ F1.

+ Cty cơ khí và xây dựng Posco E&C Việt Nam – KCN Nhơn Trạch I: có 02 ca F0 chuyển từ F1.

+ Cty TNHH Kumkang Kind Việt Nam – Chi nhánh KCN Nhơn Trạch I: có 05 ca F0 chuyển từ F1..

- Điều trị khỏi: 1.523/2.127 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 71,60%

- Đang điều trị: 604 ca, chiếm 28,40%.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 48.606 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 638 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 02 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 146 ca là phụ nữ đang mang thai, 2.984 ca dưới 18 tuổi, 423 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 37 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 37 ca thở máy xâm lấn

- 403 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.716 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 7.953 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.690 giường (trông 6.525giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 8.964 giường (trông 3.771 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 410 giường (trông 260 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 620 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 05 ca sàng lọc trong cộng đồng, 164 ca trong khu phong tỏa và 451 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 05 ca trong cộng đồng: Biên Hòa (04), Thống Nhất (01).

- 01 ca ngụ tại khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, Biên Hòa. Ngày 28/9 phát hiện dương tính với SARS-CoV-2 qua test nhanh cộng đồng. Chưa rõ nguồn lây

- 01 ca ngụ tại tổ 14, khu phố 5, phường Tân Biên, Biên Hòa. Từ tháng 7 đến 20/9 làm công ty Sông Hồng Tân – phường Long Bình. ngày 21/9 bắt đầu làm công ty Phú Bình Gia - Tân Hiệp. Đến ngày 28/9 test nhanh phát hiện dương tính với SARS-CoV-2. Chưa rõ nguồn lây.

- 01 ca ngụ tại tổ 9, khu phố 2, phường Tân Hiệp, Biên Hòa. Nhà ở gần khu vực phong tỏa có nhiều ca bệnh. Test nhanh cộng đồng ngày 28/9 phát hiện dương tính với SARS-CoV-2.

- 01 ca ngụ tại khu phố 3, phường Thanh Bình, Biên Hòa. Ngày 22/9 có đi tiêm ngừa tại BV Nhi đồng. Ngày 25/9 có triệu chứng sốt nên tự mua test nhanh về thực hiện có kết quả dương tính với SARS-CoV-2. Chưa rõ nguồn lây.

- 01 ca phát hiện qua xét nghiệm tại chợ đầu mối Dầu Giây, Thống Nhất. Liên quan đến chuỗi lây nhiễm mới ghi nhận tại chợ.

+ 164 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Tân Hòa (33), Tân Mai (14) – Biên Hòa; Sông Trầu (20), Hồ Nai 3 (13) – Trảng Bom; Thanh Phú (20) – Vĩnh Cửu

- Hiện còn 41 trường hợp test nhanh đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR tại Trảng Bom; các phòng xét nghiệm ghi nhận 169 mẫu nghi ngờ, gộp dương chờ kết quả khẳng định.

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 210 (106 trường hợp test nhanh dương tính), Nhơn Trạch 103, Cẩm Mỹ 21 (01 trường hợp test nhanh dương tính, 08 nhân viên y tế hỗ trợ khu cách ly tập trung thu dung F0 không triệu chứng của huyện), Trảng Bom 15 (02 trường hợp test nhanh dương tính).

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 01 tàu, 23 người.

- Cộng dồn: 1.143 tàu, 21.376 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Cơ bản hoàn thành tiêm chủng Đợt 1-8, đang triển khai Đợt 9, 10, 11

- **Tổng số tiêm trong ngày: 12.362 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 2.588 người; Mũi 2: 9.774 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 9 đạt 3,59% (chưa nhận 300.000 liều vắc xin Sinopharm), đợt 10 đạt 52,74%

- Số liều vắc xin còn lại: 300.652 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.972.081 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.784.787 người** (chiếm tỉ lệ **79,18%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 177.572 người đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ 8,31%).

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai Kế hoạch số 11456/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về Thận tốc xét nghiệm COVID-19 để kiểm soát vùng nguy cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Triển khai Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới **bắt đầu lúc 0h00 ngày 20/9/2021**. Từ ngày 16/9/2021 đến hết ngày

19/9/2021 tỉnh Đồng Nai vẫn tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 05 ca trong cộng đồng: Biên Hòa (04), Thống Nhất (01). Các ca cộng đồng ở Biên Hòa rải rác nhiều nơi, chưa xác định rõ nguồn lây; ca cộng đồng ở Thống Nhất liên quan đến chợ đầu mối Dầu Giây có khả năng lây lan cao.

- Số ca trong khu phong tỏa ghi nhận nhiều nhất tại các phường Tân Hòa (33), Tân Mai (14) – Biên Hòa; xã Sông Trầu (20), Hố Nai 3 (13) – Trảng Bom; xã Thạnh Phú (20) – Vĩnh Cửu.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 79,18%, mũi 2 là 8,31%.

IV. Kiến nghị

- Các địa phương nguy cơ cao, rất cao tiếp tục xây dựng triển khai xét nghiệm thân tốc bóc tách triệt để nguồn lây tại các điểm nguy cơ đã được khoanh vùng sau Kế hoạch xét nghiệm thân tốc 11456/UBND-KGVX ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh.

- Các địa phương theo dõi sát tình hình địa bệnh trên địa bàn, thường xuyên tổ chức đánh giá chính xác mức độ nguy cơ để thu hẹp tối đa vùng phong tỏa, triển khai áp dụng các biện pháp phòng chống dịch phù hợp, kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Theo dõi sức khỏe tại địa phương đối với các trường hợp có lịch sử di chuyển đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện về.

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Thực hiện Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

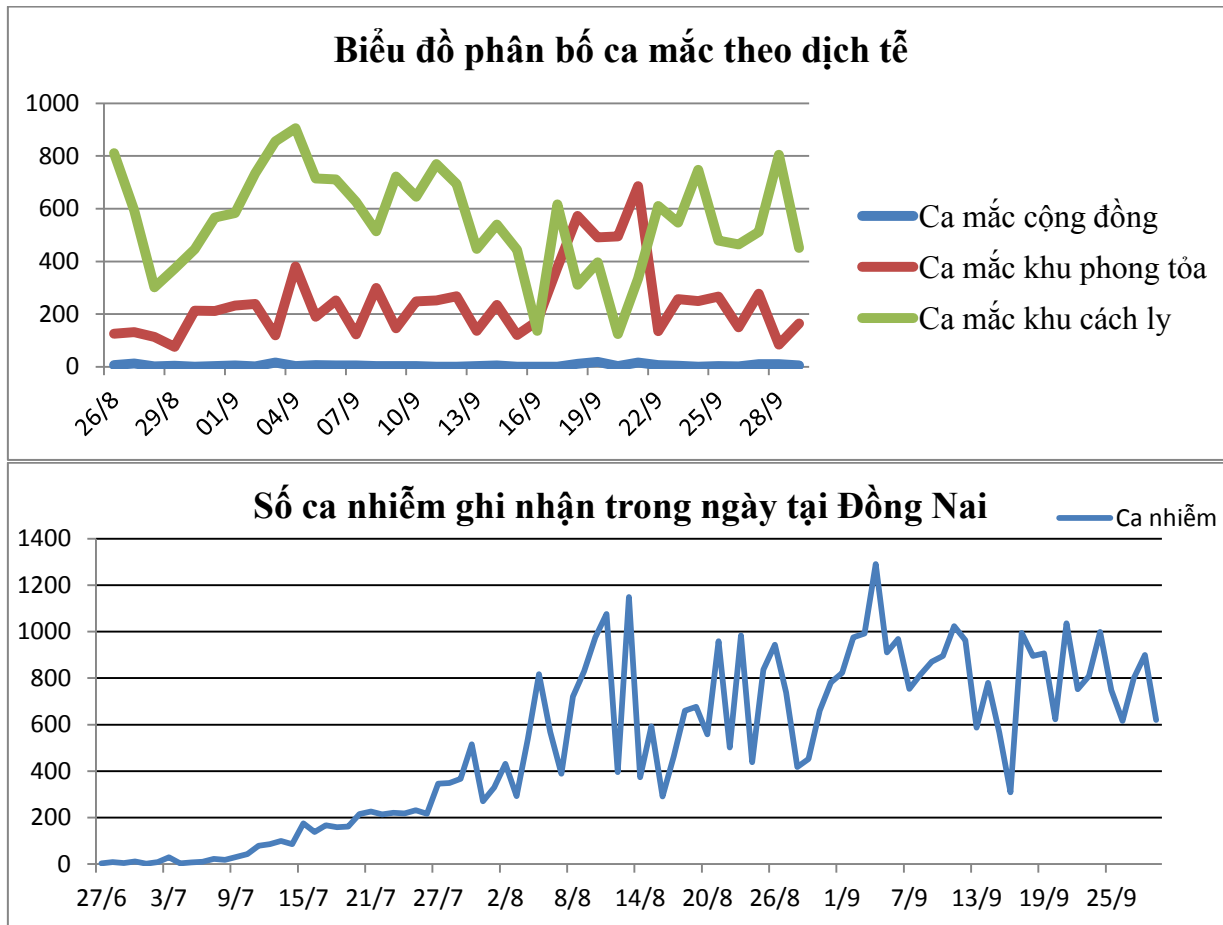
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	441	2,8%	4	369	68	19.984
2	Nhon Trạch	25	-92,7%	0	18	7	11.877
3	Vĩnh Cửu	48	14,3%	0	22	26	9.569
4	Trảng Bom	84	6,3%	0	37	47	4.205
5	Long Thành	13	333,3%	0	2	11	981
6	Thống Nhất	3	-	1	2	0	524
7	Long Khánh	0	-	0	0	0	333
8	Xuân Lộc	1	0,0%	0	1	0	313
9	Định Quán	0	-	0	0	0	253
10	Cẩm Mỹ	0	-100%	0	0	0	199
11	Tân Phú	5	150%	0	0	5	31
12	Ngoại tỉnh, khác	0	-	0	0	0	333
Tổng cộng		620	-31,0%	5	451	164	48.602



Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
					Cộng Đồng		Khu nhà trọ		
NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (14)									
1	Biên Hòa	189	0	170	18	1			
1.1	<i>Bửu Hòa</i>	6		6					
1.2	<i>Hố Nai</i>	15		12	3				
1.3	<i>Long Bình</i>	43		33	10				
1.4	<i>Long Bình Tân</i>	46		46					
1.5	<i>Quang Vinh</i>	9		9					
1.6	<i>Tam Hiệp</i>	24		19	5				
1.7	<i>Tân Biên</i>	43		42		1	1		1
1.8	<i>Tân Vạn</i>	3		3					
2	Nhơn Trạch	13	0	6	7	0			
2.1	<i>Hiệp Phước</i>	13		6	7				
2.2	<i>Phước Thiện</i>	0							
3	Trảng Bom	55	0	22	33	0			
3.1	<i>Hố Nai 3</i>	22		9	13				
3.2	<i>Sông Trầu</i>	33		13	20				
4	Vĩnh Cửu	38	0	17	21	0			
4.1	<i>Thạnh Phú</i>	36		16	20				
4.2	<i>Thiện Tân</i>	2		1	1				
NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (21)									
1	Biên Hòa	196	0	147	48	1			
1.1	<i>Quyết Thắng</i>	0							

1.2	<i>Tam Hòa</i>	6		6					
1.3	<i>Tam Phước</i>	82		82					
1.4	<i>Tân Hiệp</i>	15		14		1	1		1
1.5	<i>Tân Hòa</i>	57		24	33				
1.6	<i>Tân Mai</i>	14			14				
1.7	<i>Trảng Dài</i>	18		17	1				
1.8	<i>Trung Dũng</i>	4		4					
2	Long Thành	11	0	2	9	0			
2.1	<i>An Phước</i>	11		2	9				
2.2	<i>Tam An</i>	0							
2.3	<i>TT Long Thành</i>	0							
3	Nhơn Trạch	6	0	6	0	0			
3.1	<i>Đại Phước</i>	3		3					
3.2	<i>Phú Đông</i>	0							
3.3	<i>Phú Hội</i>	3		3					
4	Thống Nhất	1	0	0	0	1			
4.1	<i>Dầu Giây</i>	1				1	1		
5	Trảng Bom	24	0	14	10	0			
5.1	<i>Bắc Sơn</i>	21		13	8				
5.2	<i>Bình Minh</i>	3		1	2				
6	Vĩnh Cửu	10	0	5	5	0			
6.1	<i>Tân An</i>	0							
6.2	<i>Trị An</i>	0							
6.3	<i>TT Vĩnh An</i>	3			3				
6.4	<i>Vĩnh Tân</i>	7		5	2				
NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (23)									
1	Biên Hòa	43	0	40	2	1			
1.1	<i>An Bình</i>	14		12	2				
1.2	<i>Bình Đa</i>	9		9					
1.3	<i>Bửu Long</i>	0							

1.4	<i>Hiệp Hòa</i>	9		8		1	1		1
1.5	<i>Hóa An</i>	3		3					
1.6	<i>Phước Tân</i>	6		6					
1.7	<i>Tân Phong</i>	2		2					
1.8	<i>Thống Nhất</i>	0							
2	Long Thành	0	0	0	0	0			
2.1	<i>Bình Sơn</i>	0							
2.2	<i>Long An</i>	0							
2.3	<i>Phước Thái</i>	0							
3	Nhơn Trạch	1	0	1	0	0			
3.1	<i>Phước An</i>	0							
3.2	<i>Phú Hữu</i>	0							
3.3	<i>Phú Thạnh</i>	0							
3.4	<i>Long Thọ</i>	1		1					
4	Thống Nhất	0	0	0	0	0			
4.1	<i>Gia Kiệm</i>	0							
5	Trảng Bom	5	0	1	4	0			
5.1	<i>Đôi 61</i>	0							
5.2	<i>Quảng Tiến</i>	1		1					
5.3	<i>Trung Hòa</i>	0							
5.4	<i>TT Trảng Bom</i>	4			4				
6	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0			
6.1	<i>Bình Hòa</i>	0							
6.2	<i>Tân Bình</i>	0							
7	Xuân Lộc	0	0	0	0	0			
7.1	<i>Xuân Hưng</i>	0							
BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (112)									
1	Biên Hòa (06)	13							
1.1	<i>An Hòa</i>	2		2					
1.2	<i>Long Hưng</i>	1		1					

1.3	<i>Tân Hạnh</i>	3		3					
1.4	<i>Tân Tiến</i>	1		1					
1.5	<i>Thanh Bình</i>	6		5		1	1		
2	Cẩm Mỹ (13)								
3	Định Quán (14)								
4	Long Khánh (15)								
5	Long Thành (08)	2							
5.1	<i>Bình An</i>	1			1				
5.2	<i>Phước Bình</i>	1			1				
6	Nhơn Trạch (03)	4							
6.1	<i>Long Tân</i>	4		4					
7	Tân Phú (18)	5							
7.1	<i>Phú Lâm</i>	1			1				
7.2	<i>Phú Thanh</i>	4			4				
8	Thống Nhất (08)	2							
8.1	<i>Bàu Hàm 2</i>	1		1					
8.2	<i>Xuân Thiện</i>	1		1					
9	Trảng Bom (09)								
10	Vĩnh Cửu (04)								
11	Xuân Lộc (14)								
11.1	<i>Xuân Hòa</i>			1					

Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	T.T.K	1986		BVTN	Long Bình Tân, Biên Hòa	28/09/2021	Bệnh COVID 19 mức độ nguy kịch biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan./Liệt 2 chi dưới-Nghiện ma túy đá
02	N.T.D	1987		BVTN	ấp 1, Sông Trầu, Trảng Bom	29/09/2021	viêm phổi do SARS COV 2, Thuyên tắc động mạch phổi, xuất huyết tiêu hóa

Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh

	Tổng tiêm	Mũi 1	Mũi 2	PU' nhẹ	PU' nặng	Số liều KH	Thực nhận	Tỉ lệ hoàn thành
Đợt 1	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	17.450	116,77%
Đợt 2	35.525	35.271	254	8.152	8	28.980	28.980	122,58%
Đợt 3	24.918	5.793	19.125	1.548	4	21.000	21.000	118,66%
Đợt 4	342.087	298.398	43.689	1.901	8	316.160	316.160	108,20%
Đợt 5	173.050	146.522	26.528	2.188	0	157.000	157.000	110,22%
Đợt 6	279.507	276.914	2.593	9	0	265.210	265.210	105,39%
Đợt 7	675.275	673.995	1.280	6.781	0	686.590	686.590	98,35%
Đợt 8	315.180	301.405	13.775	428	0	307.250	307.250	102,58%
Đợt 9	11.209	10.783	426	0	0	312.500	12.500	3,59%
Đợt 10	90.054	12.880	77.174	96	0	170.760	170.760	52,74%
Đợt 11	0					207.340	207.340	0,00%
Khác	4.900	2.450	2.450	0	0	4.900	4.900	100,00%
Tổng cộng	1.972.081	1.784.787	187.294	28.510	24	2.495.140	2.195.140	79,04%

Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 18 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	2	0	3	1	22		146		2		16	4			1			18	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	12	2	1	2	117	137	193	26	20	10	19	36			2	2	83	34	83

3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	0	0	0	0	16	54	35	26	4	0	2	10	0	0	0	1	6	3	24
4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	3	0	13	63	33	0	2	0	0	11	0	0	0	0	12	1	87
5	BV Nhi ĐN	20	10					0		1												
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	5	0	0	0	0	5	113	0	155	1	0	0	4	5	0	0	0	0	4	5
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
Tổng cộng (tầng 3)		730	406	14	2	7	3	146	368	408	207	29	10	37	65	5	0	3	3	101	42	260

TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	29	54	0	0	189	23	2	1144	2	0	0	6	86	103	6	40	139	4	96
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	113	0	2	0	352	90	0	1066	0	0	0	7	150	70	8	75	156	17	0
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	15	40	2	0	422	64	0	1846	0	0	0	21	192	18	12	123	404	90	78
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	28	0	0	0	346	62	0	1393	0	0	0	5	52	294	0	109	323	6	0
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	20	0	0	0	203	33	0	987	0	0	0	3	74	126	2	55	7	14	
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	115	64	2	0	706	102	0	4106	0	0	0	18	237	451	10	216	609	18	304
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	86	88	2	0	696	122	1	2834	0	0	0	12	300	384	12	212	432	40	4
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	4	0	0	0	560	38	0	1355	0	0	0	20	179	361	7	135	414	11	75
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	4	52	0	0	528	21	0	1451	0	0	0	5	361	167	3	149	482	1	134
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	63	96	0	0	700	57	0	2053	0	0	0	32	148	552	5	151	535	14	107
11	Bệnh viện dã chiến số 11	3000	2590	3	0	0	0	256	0	0	0	0	0	0	3	156	100	3	56	174	4	100
12	Bệnh viện Da liễu	150	150	0	14	0	0	118	24	0	517	0	0	0	0	90	28	0	7	108	2	0
13	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	10	5	0	0	69	97	14	214	1	0	0	40	40	10	6	0	10	22	0
14	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	0	0	1		59							2	38	19		29	29	1	0
15	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	7	0	0	39	0	0	141	0	0	0	9	23	7	0	1	33	5	111
16	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	1	0	0	4	4	0	20	1	0	0	1	2	2	0	0	3	1	26
17	Bệnh viện Phôi	60	11	0	0	0	0	3	0	4	0	0	0	0	1	3	0	0	0	0		

18	Bệnh viện Đồng Nai 2	40	71	5	6	1	0	71	113	0	155	1	0	0	4	41	30	4	8	35	27	0
19	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	0	2	9	0	39	114	0	97	2			2	22	13	0	4	10	0	0
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	13	7	0	0	43	25	1	109	0	0	0	1	34	8	1	10	32	0	22
21	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	1	0	1	0	16	16	0	32	0	0	0	6	10	6	0	0	4	4	1
22	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200	1	0	0	0	310	1	0	0	0	0	0	0	67	243	0	0	298	12	0
Tổng cộng (tầng 2)		10127	8963	509	436	20	0	5192	1005	22	19520	7	0	0	198	2238	2749	79	1380	3939	281	3771

TẦNG 1

1	Biên Hòa	4299	3881	234	233	23	0	3327	942	12	4336	0	0	0	21	999	2496	19	937	3085	60	437
2	Long Khánh	432	432	2	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	5	0	427
3	Vĩnh Cửu	4189	4121	54	74	1	0	733	1314	3	5753	0	0	0	0	43	690	6	194	598	6	2711
4	Định Quán	100	89	0	0	0	0	2	42	0	77	0	0	0	0	1	1	0	0	2	0	
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	876	366	72	5	0	639	665	1	1021	0	0	0	0	29	610	7	268	363	8	180
7	Thống Nhất	130	140	4	0	0	0	10	69	0	10	0	0	0	0	0	10	0	1	10	0	130
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	0	0	0	0	10	2	0	29	0	0	0	1	1	8	0	1	7	0	190
10	Long Thành	250	250	10	4	3	0	140	35	0	569	0	0	0	0	0	140	1	55	136	4	110
11	Nhơn Trạch	3230	3210	267	171	80	0	1679	0	0	0	0	0	0	35	400	1244	31	145	1512	22	1531
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		14066	13259	937	554	112	0	6734	3069	16	11799	0	0	0	57	1473	5204	64	1601	5718	100	6525
TỔNG TẦNG (3+2+1)		24923	22628	1460	992	139	3	12072	4442	446	31526	36	10	37	320	3716	7953	146	2984	9758	423	10556